TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 218 /CTAGI-TTHT
V/v hoàn thuế GTGT

An Giang, ngày 16 tháng 01 năm 2024

Kính gửi: Công ty Cổ phần Nông sản Phúc Tiến;
Địa chỉ: Lô C2, đường số 7, Khu công nghiệp Bình Hòa, xã Bình Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang; Mã số thuế: 1602160394.

Cục Thuế tỉnh An Giang nhận được Công văn số 52/CV-FUTIFV ngày 28/12/2023 của Công ty Cổ phần Nông sản Phúc Tiến (Công ty) đề nghị giải đáp vướng mắc về hồ sơ hoàn thuế giá trị gia tăng (GTGT). Vấn đề này, Cục Thuế tỉnh An Giang có ý kiến như sau:

Căn cứ khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế GTGT, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Quản lý thuế số 106/2016/QH13 (quy định sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 13 Luật Thuế GTGT số 13/2008/QH12) về hoàn thuế GTGT như sau:

"*Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật thuế giá trị gia tăng số 13/2008/QH12 đã được sửa đổi, bổ sung một số Điều theo Luật số 31/2013/QH13:*

...

3. Khoản 1 và Khoản 2 Điều 13 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"1. Cơ sở kinh doanh nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ thuế nếu có số thuế giá trị gia tăng đầu vào chưa được khấu trừ hết trong tháng hoặc trong quý thì được khấu trừ vào kỳ tiếp theo.

Trường hợp cơ sở kinh doanh đã đăng ký nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ có dự án đầu tư mới, đang trong giai đoạn đầu tư có số thuế giá trị gia tăng của hàng hóa, dịch vụ mua vào sử dụng cho đầu tư mà chưa được khấu trừ và có số thuế còn lại từ ba trăm triệu đồng trở lên thì được hoàn thuế giá trị gia tăng.

Cơ sở kinh doanh không được hoàn thuế giá trị gia tăng mà được kết chuyển số thuế chưa được khấu trừ của dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư sang kỳ tiếp theo đối với các trường hợp:

a) Dự án đầu tư của cơ sở kinh doanh không góp đủ số vốn Điều lệ như đã đăng ký; kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có Điều kiện khi chưa đủ các Điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư hoặc không bảo đảm

duy trì đủ Điều kiện kinh doanh trong quá trình hoạt động;

...

Chính phủ quy định chi tiết Khoản này."".

Căn cứ khoản 3 Điều 1 Nghị định số 49/2022/NĐ-CP (quy định sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 10 Nghị định số 209/2013/NĐ-CP) về hoàn thuế GTGT đối với dự án đầu tư như sau:

"*Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 12/2015/NĐ-CP , Nghị định số 100/2016/NĐ-CP và Nghị định số 146/2017/NĐ-CP*

…

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 10 như sau:

"2. Cơ sở kinh doanh được hoàn thuế đối với dự án đầu tư như sau:

a) Cơ sở kinh doanh đã đăng ký kinh doanh, đăng ký nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ (bao gồm cả cơ sở kinh doanh mới thành lập từ dự án đầu tư) có dự án đầu tư mới (bao gồm cả dự án đầu tư được chia thành nhiều giai đoạn đầu tư hoặc nhiều hạng mục đầu tư) theo quy định của Luật Đầu tư tại địa bàn cùng tỉnh, thành phố hoặc khác tỉnh, thành phố nơi đóng trụ sở chính (trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản này và dự án đầu tư xây dựng nhà để bán, dự án đầu tư không hình thành tài sản cố định) đang trong giai đoạn đầu tư hoặc dự án tìm kiếm thăm dò và phát triển mỏ dầu khí đang trong giai đoạn đầu tư, có số thuế giá trị gia tăng đầu vào của hàng hóa, dịch vụ phát sinh trong giai đoạn đầu tư lũy kế chưa được khấu trừ hết từ 300 triệu đồng trở lên được hoàn thuế giá trị gia tăng.

Cơ sở kinh doanh thực hiện kê khai thuế giá trị gia tăng riêng đối với dự án đầu tư và phải bù trừ số thuế giá trị gia tăng đầu vào của dự án đầu tư với số thuế giá trị gia tăng phải nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh đang thực hiện (nếu có). Sau khi bù trừ nếu số thuế giá trị gia tăng đầu vào lũy kế của dự án đầu tư chưa được khấu trừ hết từ 300 triệu đồng trở lên được hoàn thuế giá trị gia tăng.

Trường hợp dự án đầu tư của cơ sở kinh doanh đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra, kiểm toán thì cơ quan thuế có thể sử dụng kết quả thanh tra, kiểm tra, kiểm toán để quyết định việc hoàn thuế giá trị gia tăng.

b) Đối với dự án đầu tư của cơ sở kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện thuộc các trường hợp sau thì cơ sở kinh doanh được hoàn

thuế giá trị gia tăng đối với dự án đầu tư theo quy định tại điểm a khoản này:

b.1) Dự án đầu tư trong giai đoạn đầu tư, theo quy định của pháp luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo một trong các hình thức: Giấy phép hoặc giấy chứng nhận hoặc văn bản xác nhận, chấp thuận.

b.2) Dự án đầu tư trong giai đoạn đầu tư, theo quy định của pháp luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành chưa phải đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo một trong các hình thức: Giấy phép hoặc giấy chứng nhận hoặc văn bản xác nhận, chấp thuận.

b.3) Dự án đầu tư theo quy định của pháp luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành không phải có giấy kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo một trong các hình thức: Giấy phép hoặc giấy chứng nhận hoặc văn bản xác nhận, chấp thuận.

…’””.

Căn cứ khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 28 Thông tư số 80/2021/TT-BTC (được sửa đổi, bổ sung bởi Điều 2 Thông tư số 13/2023/TT-BTC) quy định hồ sơ đề nghị hoàn thuế GTGT như sau:

“*Điều 28. Hồ sơ đề nghị hoàn thuế giá trị gia tăng*

Hồ sơ đề nghị hoàn thuế giá trị gia tăng theo quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng (trừ trường hợp hoàn thuế giá trị gia tăng theo Điều ước quốc tế; hoàn thuế giá trị gia tăng đầu vào chưa được khấu trừ hết khi chuyển đổi sở hữu, chuyển đổi doanh nghiệp, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể, phá sản, chấm dứt hoạt động thực hiện theo quy định tại Điều 30, Điều 31 Thông tư này) gồm:

1. Giấy đề nghị hoàn trả khoản thu ngân sách nhà nước theo mẫu số 01/HT ban hành kèm theo phụ lục I Thông tư này.

2. Các tài liệu có liên quan theo trường hợp hoàn thuế, cụ thể như sau:

a) Trường hợp hoàn thuế dự án đầu tư:

…

a.3) Bản sao Chứng từ góp vốn điều lệ;

…”.

Căn cứ quy định nêu trên, thì:

- Đối với dự án đầu tư đã góp đủ số vốn điều lệ theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế GTGT, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Quản lý thuế số 106/2016/QH13 và nếu đáp ứng điều kiện hoàn thuế tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 49/2022/NĐ-CP thì được xem xét hoàn thuế GTGT.

- Hồ sơ đề nghị hoàn thuế GTGT thực hiện theo quy định tại Điều 28 Thông tư số 80/2021/TT-BTC; theo đó, đối với công ty cổ phần phải có đầy đủ chứng từ góp vốn điều lệ và các giấy tờ có liên quan chứng minh đã góp đủ vốn điều lệ trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

Về nguyên tắc, việc xem xét giải quyết hồ sơ hoàn thuế GTGT theo quy định pháp luật về thuế; các trường hợp thay đổi thông tin đăng ký doanh nghiệp nhưng không liên quan đến thông tin đăng ký thuế thì không ảnh hưởng đến việc xem xét giải quyết hồ sơ hoàn thuế.

Tùy theo tình hình thực tế phát sinh tại đơn vị, Công ty xác định nghĩa vụ thuế, thực hiện kê khai và nộp thuế theo đúng quy định pháp luật. Trong quá trình thực hiện chính sách thuế, nếu có vướng mắc Công ty có thể tham khảo các văn bản hướng dẫn của Cục Thuế trên website https://angiang.gdt.gov.vn hoặc liên hệ Phòng Tuyên truyền - Hỗ trợ người nộp thuế của Cục Thuế để được hỗ trợ thêm.

Cục Thuế tỉnh An Giang trả lời Công ty Cổ phần Nông sản Phúc Tiến được biết và thực hiện đúng pháp luật về thuế./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- BLĐ Cục Thuế;
- Cổng thông tin điện tử AG;
- Website: http://angiang.gdt.gov.vn;
- Phòng: KTNB, TTKT2;
- Lưu: VT, TTHT (10 bộ).

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC THUẾ TỈNH AN GIANG
TỔNG CỤC THUẾ

Nguyễn Trí Dũng